

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2021

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Viết Chấn, nghề nghiệp: Cán bộ Trạm y tế thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc

2. Bà Trịnh Thị Oanh, nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 511/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2000. - *Có mặt*

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1996. - *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi với anh Nguyễn Đức N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10-8-2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 69.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình cả hai không hòa hợp, cãi vã nhau thường xuyên. Trong thời gian tôi đang mang thai cháu thứ hai thì anh N đã bỏ bê gia đình, không chăm lo cho vợ con. Tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi. Do đó, từ tháng 12 năm 2019 tôi đã phải về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống cho đến nay và hai vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét hôn nhân giữa tôi với anh Nguyễn Đức N không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đức N. Nguyên vọng của tôi là đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa tôi với anh Nguyễn Đức N có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020. Hiện cháu N và cháu Q còn nhỏ đang sống cùng với tôi. Nay vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung*: Tôi không yêu cầu anh Nguyễn Đức N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung*: Tôi và anh Nguyễn Đức N không có tài sản chung, không có nợ chung. Do đó tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức N*: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Đức N là bị đơn biết để đến làm việc tại Tòa án, nhưng anh N vẫn không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, các phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận được ý kiến của anh N.

Quá trình làm việc, Tòa án đã nhiều lần mời các đương sự lên làm việc nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Nên Tòa án không thể hòa giải cho các đương sự để đoàn tụ được, bản thân chị Hoàng Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức N. Do đó, căn cứ Điều 203 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử cho chị và anh Nguyễn Đức N được ly hôn, cho chị được quyền nuôi 02 con chung giữa chị và anh N. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung và về nợ chung thì chị M xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu Ngọc và Quang tròn 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Đức N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, không đề cập để giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Hoàng Thị M xác định giữa chị với anh Nguyễn Đức N không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đề cập để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Đức N có nơi cư trú tại Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị M yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức N đồng thời giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn anh Nguyễn Đức N vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa thông báo cho các đương sự mở lại phiên tòa lần hai. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Đức N vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Qua việc thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương xã V thể hiện tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 01 năm 2021 (BL 36-37) cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Đức N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 69. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị M và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị M thì sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình cả hai không hòa hợp, cãi vã nhau thường xuyên. Trong thời gian chị đang mang thai cháu thứ hai thì anh N đã bỏ bê gia đình, không chăm lo cho vợ con. Chị M đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh N vẫn không thay đổi nên chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Thôn 4, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để sinh sống từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Và hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai nữa.

Và theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xã V cung cấp vào ngày 28 tháng 01 năm 2021 (BL 36-37) thể hiện: “...trong quá trình chung sống vợ chồng anh N, chị M có xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được. Hiện nay chị M về nhà bố mẹ đẻ ở huyện B sinh sống, còn anh N thì thường vắng mặt ở địa phương thì thoảng thấy anh N về rồi lại đi, địa phương không nắm được....”.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế giữa chị M với anh N và theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn giữa chị M và anh N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị M yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Đức N là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị M, chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, giữa chị Hoàng Thị M với anh Nguyễn Đức N có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020. Hiện cháu N và cháu Q còn nhỏ đang sống cùng với chị M. Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Qua xem xét lời khai, chứng cứ mà chị M cung cấp và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương (BL 36-37) thì thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-

7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020 đang ở cùng với mẹ là chị Hoàng Thị M từ lúc sinh ra cho tới nay. Bản thân chị M có công ăn việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Bị đơn anh N đã được Tòa án mời làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh N.

Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử thấy: giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

Anh Nguyễn Đức N được quyền đi lại, thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh N thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Đức N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, về nợ chung:* Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị Hoàng Thị M xác định giữa chị và anh Nguyễn Đức N không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đức N.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 09-7-2018 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo Q, sinh ngày 09-7-2020 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh N thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Hoàng Thị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0017679 ngày 03 tháng 12 năm 2020.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã C, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh